

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2023/HSST**
Ngày: 28-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng
Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoang A (tên gọi khác: Cu Hai); sinh năm 2003; Nơi sinh: B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi cư trú: Tổ 2, Ấp ĐB, xã T, huyện Đ, tỉnh B; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Anh Thư, sinh năm 1984; Bị cáo có 04 em ruột, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/7/2023, bị Công an huyện Đ, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vụ án được xét xử trực tuyến.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 43, Khu phố K, thị trấn Tân P, huyện Đ, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 2001(vắng mặt).

Trú tại: Tổ 11, Khu phố T, thị trấn Tân P, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 11/7/2023, bị cáo Nguyễn Hoang A điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến khu vực đường Hồ Xuân Hương thuộc thành phố ĐX, tỉnh B gặp và mua của một người tên Yên (không rõ nhân thân) được 03 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy với giá 400.000 đồng, bị cáo Anh cầm số ma túy trên đi về phòng trọ số 5, nhà trọ Dương Thị Thiều thuộc khu phố K, thị trấn Tân P, huyện Đ cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Anh lấy 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy ra để sử dụng, còn 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy, bị cáo cất giấu phía dưới tấm thảm trong phòng trọ. Đến khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 12/7/2023 lực lượng Công an thị trấn Tân P, huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ nơi bị cáo Anh đang ở thì phát hiện 02 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy dưới tấm thảm trong phòng do bị cáo Anh cất giấu nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, đồng thời đưa bị cáo Anh về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoang A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 776/KL - KTHS ngày 19/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) bên trong 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1437 gam.

Vật chứng thu giữ: - 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước (01 x 02)cm, đã được niêm phong;

Tại bản Cáo trạng số 92/CTr - VKS ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoang A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoang A theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoang A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoang A mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước (01 x 02)cm, đã được niêm phong;

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng A đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 92/CTr -VKS ngày 19/10/2023 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 12/7/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1437gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm

vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoang A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì động cơ cá nhân muốn ăn chơi, hưởng thụ, dấn thân vào con đường tệ nạn xã hội nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy như đã phân tích ở trên. Vì vậy, thiết nghĩ cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này và nhằm đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Đối với đối tượng phụ nữ tên Yến là người bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ông Phan Văn Đ, ông Nguyễn Văn Ph quá trình điều tra xác định Đức và Phú không biết bị cáo Nguyễn Hoang A tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[7] Đối với người tên Tú (không rõ nhân thân) cho bị cáo mượn xe mô tô SH Mode nhưng không làm việc được với Tú để xác định Tú có biết bị cáo mượn xe nhằm mục đích gì nên đã tách ra xác minh xử lý sau nên không xem xét.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoang A, vào ngày 27/7/2023, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Vật chứng vụ án:

+ Đối với 0,1146g ma túy còn lại sau giám định cần tiêu hủy.

+ Đối với điện thoại di động mà bị cáo Nguyễn Hoang A sử dụng để liên lạc mua ma túy, quá trình điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu SH Mode (không rõ biển số xe) bị cáo mượn của một người tên Tú (không rõ lai lịch), sau khi mua ma túy xong thì bị cáo đã trả lại cho Tú, hiện nay không xác minh được xe mô tô đang ở đâu nên không xem xét xử lý đối với xe mô tô này.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hoang A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoang A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoang A 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: không.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tiêu hủy: 0,1146g ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi vụ số 776M ngày 13/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hoang A phải nộp 200.000đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (01);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- VKSND tỉnh B (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- UBND xã T (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa

